

Số: 40/2023/QĐCNTTLH

K, ngày 22 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Hữu D1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn,
giải quyết nuôi con chung của chị Trịnh Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 03 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Trịnh Thị D

Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1993

Địa chỉ: Thôn BH, xã Kỳ LH, huyện K, tỉnh HT.

Là người khởi kiện

2. Anh Phạm Hữu D1

Sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1990

Địa chỉ: Thôn BH, xã LH, huyện K, tỉnh HT

Là người bị kiện

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 03 năm 2023
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 03 năm
2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Hữu D1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Hữu D1 có 02 con chung là: Phạm Hữu S, sinh ngày: 08 tháng 10 năm 2011 và Phạm Hữu Đ, sinh ngày 22 tháng 06 năm 2020

Giao 02 con chung cho anh Phạm Hữu D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian anh D1 trực tiếp nuôi con chung, chị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D1.

Chị Trịnh Thị D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Hữu D1 không yêu cầu Tòa án phân chia.

- *Các vấn đề khác:* Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia hòa giải;
- VKS ND huyện K, tỉnh HT;
- UBND xã QL, huyện YD, tỉnh TH
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng

THẨM PHÁN

Nơi nhận: (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Mẫu số 04-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/20..../QĐKCNTTLH⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm